

Bản án số: **35/2024/HS-ST**
Ngày 30 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức
2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 246/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T; sinh năm 2002; tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: 2 P, Phường G, Quận H, Thành phố H, chỗ ở: B P, Phường G, Quận H, Thành phố H); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2022 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Em Ngô Phan Việt P, sinh ngày: 04/9/2006; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: A T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1 M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Thị M, sinh năm: 1982; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Tổ G, ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: 1 M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Quỳnh V - Luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 03/11/2022, tại bãi đất trống quán X, bên hông chung cư B, Đường B T, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, em Ngô Phan Việt P cùng bạn bè ngồi nhậu thì xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Thanh T2 đang nhậu bàn bên cạnh. Nguyên nhân là do T2 qua bàn của P để mượn micro hát karaoke, T2 về bàn hát được 02 bài thì P qua lấy lại micro rồi đi về bàn cách đó khoảng 05 mét và có chửi thề, nghe vậy nên T2 cầm ly bia (bằng thủy tinh) qua bàn P và hỏi: “*hỏi này mày chửi ai?*”, P trả lời “*tôi chửi bạn tôi*”. Do nghĩ P chửi mình nên T2 dùng tay phải cầm ly bia đánh trúng vào mặt bên trái của P gây thương tích, ly bia bị vỡ mảnh vỡ cắt vào bàn tay của T2 gây thương tích.

Thấy P bị đánh, một số người cùng bàn của P dùng 02-03 ly bia ném lại bàn của T2 nhưng không gây thương tích cho ai. Riêng T2 bị trượt chân té ngã, bàn tay trái chống xuống đất trúng mảnh vỡ ly bia nên bị thương tích. Sau đó, P và T2 được đưa đến bệnh viện để điều trị vết thương. Ngày 04/11/2022, P đến Công an P1, Quận H trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 982/TgT.22 ngày 29/11/2022, Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố H kết luận đối với thương tích của bị hại Ngô Phan Việt P như sau:

Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

- + Hai sẹo vùng má trái kích thước 3,1x0,1 cm và 4,8x0,1 cm
- + Một sẹo vùng góc hàm trái kích thước 3,2x0,1cm
- + Một sẹo vùng hàm dưới trái kích thước 3,9x0,1 cm
- + Hai sẹo vùng má cạnh môi trên trái kích thước 4,3x0,1 cm và 2,1x0,1 cm

Có tỉ lệ 03% mỗi sẹo. Cộng các tỉ lệ trên theo quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 17% (mười bảy phần trăm).

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17% (mười bảy phần trăm). Các vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Nguyễn Thanh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T2 đã bồi thường cho bị hại Ngô Phan Việt P số tiền 20.000.000 đồng, bị hại và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường thêm và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-Q8 ngày 31/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T2 về tội “Cố ý gây thương tích”

theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T2 về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã được bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát áp dụng để truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T2. Bị cáo Nguyễn Thanh T2 đã bồi thường cho bị hại Ngô Phan Việt P số tiền 20.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu gì thêm; người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Thị M có đơn bãi nại cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo do bị cáo có tuổi đời còn trẻ, phạm tội do nhất thời bồng bột, suy nghĩ còn nông cạn, hoàn cảnh gia đình không may mắn, cha mẹ ly hôn và cả hai đều có vợ, có chồng riêng để bị cáo và em trai sống cùng bà và tự lo bản thân khi còn rất nhỏ. Bị cáo phải tự kiếm công ăn việc làm nuôi sống bản thân và lo cho em trai. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã có lời xin lỗi, thể hiện sự hối hận và ăn năn về lỗi lầm của mình gây ra.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác

định: Vào khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 03/11/2022, tại bãi đất trống quán X bên hông chung cư B, Đường B T, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc ngồi nhậu chung trong quán với nhau, bị cáo T2 mượn micro của bị hại P để hát karaoke, sau đó bị hại qua lấy lại. Do nghĩ bị hại P chửi mình nên bị cáo T2 dùng ly bia bằng thủy tinh đánh vào vùng mặt của bị hại P gây thương tích với mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 17%.

Bị cáo dùng ly bằng thủy tinh là vật rắn, khi bị vỡ có cạnh sắc nhọn làm công cụ phạm tội nên thuộc trường hợp “*dùng hung khí nguy hiểm*”, đây là tình tiết định tội, định khung hình phạt của tội “Cố ý gây thương tích”.

[3] Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cố ý gây thương tích” như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.

...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự

nguyên bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại với tổng số tiền là 20.000.000 đồng và bị hại, người đại diện hợp pháp làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ngô Phan Việt P là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét bị cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Thanh T2.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc